

Số: 41/2022/QĐST-HNGĐ

Đức Hòa, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 575/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: bà Võ Thị Yến N, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, Thành phố H.

Bị đơn: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh L

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Võ Thị Yến N và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: bà Võ Thị Yến N và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

Về quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: bà Võ Thị Yến N được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Võ Minh Q, sinh ngày 18/8/2020 (bà N đang nuôi dưỡng), ông Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Võ Minh T, sinh ngày 01/5/2015 (do bà N có trách nhiệm giao lại cho

ông T). Bà N và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do các bên không có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi tình trạng nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Võ Thị Yến N với ông Nguyễn Văn T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà Võ Thị Yến N với ông Nguyễn Văn T thống nhất thỏa thuận là bà N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0008856 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang thi hành án phí. Chi cục Thi hành án hoàn lại cho bà N 150.000 đồng, ông T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đức Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ,
huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Tài

